

Số: /BC- STC

Hòa Bình, ngày

tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường tháng 01 và Công tác quản lý giá tháng 02 năm 2022 tỉnh Hòa Bình

Thực hiện Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường;

Sở Tài chính báo cáo tình hình giá cả thị trường tháng 01 năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ:

Tình hình giá cả thị trường trên địa bàn trung tâm các huyện, thành phố thuộc tỉnh Hòa Bình tháng 01/2022 giá lương thực, thực phẩm biến động tăng nhẹ so với tháng 12/2021. Giá xăng, dầu Diezen, được Tập đoàn xăng dầu Việt Nam - CTCP Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình, điều chỉnh tăng giá bán lẻ vào ngày 11/01/2022 so với tháng 12 như: Xăng E5 Ron 92 tăng 2,65%, Xăng Ron 95 tăng 2,48% và Dầu Diezel tăng 3,74%. Phân bón Ure tăng 11,11 % so với tháng 12/2021 do ảnh hưởng của giá phân bón thế giới. Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ổn định. Giá các loại rau xanh ổn định do nguồn cung dồi dào.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ THÁNG 01 NĂM 2022:

1. Tình hình triển khai bình ổn giá thị trường và các biện pháp bình ổn giá tại địa phương

Tiếp tục theo dõi diễn biến cung cầu, thị trường giá cả, thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung, cầu nhằm bình ổn giá thị trường; giá cả những mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu của người dân trong thời gian tiếp theo để kịp thời và có biện pháp xử lý, tránh để xảy ra tình trạng tăng giá bất hợp lý gây bất ổn thị trường.

2. Công tác quản lý giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của địa phương

- Lập báo cáo giá cả thị trường hàng tháng gửi Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, để kịp thời nắm bắt và có biện pháp xử lý trong công tác điều hành quản lý giá trên địa bàn;

- Tiếp tục rà soát, trình phường án sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ theo quy định.

- Tiếp tục đăng ký tài sản nhà nước vào phần mềm 4.0 cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước; Tiếp tục cập nhật số liệu tài sản hạ tầng giao thông đường bộ vào phần mềm tổng hợp số liệu kiểm kê tài sản hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ phát sinh trong tháng.

3. Tình hình thực hiện kê khai giá trên địa bàn

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật về giá, niêm yết giá, đặc biệt phải được công bố, niêm yết công khai dịch vụ theo quy định hiện hành và thực hiện theo giá niêm yết các dịch vụ (nhất là giá dịch vụ vận tải, ăn uống, tham quan, du lịch, dịch vụ trông giữ xe ...)

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về công tác quản lý, điều hành bình ổn giá cả thị trường tới nhân dân trên địa bàn tỉnh trong dịp tết nguyên đán Nhâm Dần để hạn chế những thông tin gây thất thiệt gây hoang mang cho người dân và gây bất ổn thị trường.

4. Diễn biến một số mặt hàng chủ yếu:

Theo điều tra, khảo sát giá thị trường tại địa bàn thành phố Hòa Bình và báo cáo của các Sở: Xây dựng, Văn hóa và Du lịch, Giáo dục & Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp & PTNN và Giao thông vận tải, cụ thể như sau:

4.1. Lương thực, thực phẩm, đồ uống:

Tháng 01 giá lương thực giá ổn định so với tháng trước cụ thể từng loại mặt hàng lương thực có trong danh mục báo cáo như sau: Gạo tẻ thường (gạo Tám thơm) giá 17.000đ/kg; Thóc tẻ thường giá 8000đ/kg; Gạo tẻ thường (Khang dân) giá 13.000đ/kg.

Thực phẩm trong tháng 01 tăng nhẹ, cụ thể: Thịt lợn nạc thăn giá 110.000đ/kg; Thịt lợn hơi giá 50.000đ/kg; Gà ta giá 130.000đ/kg; Gà công nghiệp làm sẵn, nguyên con giá 50.000đ/kg; Cá quả (cá lóc) giá 85.000đ/kg; Thịt bò thăn giá 240.000đ/kg; Thịt bò bắp giá 240.000đ/kg; Giò lụa giá 130.000đ/kg; Cá chép giá 65.000đ/kg; Tôm rảo, tôm nuôi nước ngọt giá 150.000đ/kg.

Một số loại rau tươi tháng 12 giá ổn định cụ thể như sau: Bí xanh giá 10.000đ/kg; Bắp cải trắng giá 15.000đ/kg; Cải xanh giá 15.000đ/kg; Cà chua giá 15.000đ/kg.

Các loại thực phẩm giá ổn định cụ thể như sau: Muối hạt giá 5.000đ/kg; Dầu ăn thực vật Neptune giá 50.000đ/lít; Đường trắng xuất khẩu giá 20.000đ/kg; Sữa bột dùng cho trẻ em dưới 06 tháng tuổi hãng Dieclac Alpha giá 200.000đ/hộp.

Đồ uống giá ổn định so với tháng trước cụ thể như: Nước khoáng lavie chai nhựa 500ml giá 5.000đ/chai; Rượu vang nội Thăng Long chai 750ml giá 40.000đ/chai; Nước giải khát có ga Coca-cola thùng 24 lon giá 180.000đ/thùng; Bia lon Hà Nội thùng 24 lon giá 232.000đ/thùng.

4.2. Vật tư nông nghiệp:

Tháng 01 giá các loại giống lúa phổ biến tại địa phương như sau: Giống lúa BC15 cấp XN giá 38.000 đồng/kg, Giống lúa TBR 225 cấp XN giá 38.000 đồng/kg, Giống lúa Nhì ưu 838 F1 (Trung ương) giá 80.000 đồng/kg, Giống lúa Lth 31, XN giá 32.000đồng/kg, Giống lúa Nếp 97 cấp NC giá 22.000 đồng/kg;

Giống ngô giá biến động cụ thể: Giống NK4300 Bt/GT giá 180.000 đồng/kg, Giống CP3Q giá 90.000 đồng/kg, Giống LVN99 giá 80.000 đồng/kg, Giống ngô Bioseed 9698 giá 80.000 đồng/kg, Giống ngô nếp HN68 giá 20.000 đồng/kg.

Các loại giống rau, quả giá ổn định như: Hạt giống bí xanh Nova F1 giá 140.000 đồng/kg, Hạt giống bí đậu F1 Super drem 59 giá 60.000 đồng/kg, Hạt giống rau cải ngọt Hai mũi tên giá 30.000 đồng/kg, Hạt giống bí đỏ mật cánh buồm (Trung Quốc) giá 285.000 đồng/kg, Hạt giống ngô ngọt Nova giá 33.000 đồng/kg.

Các loại Vac-xin giá ổn định cụ thể như: Vac-xin Lở mồm long móng giá 35.590đ/liều; Vac-xin Tai xanh giá 33.175đ/liều; Vac-xin dịch tả lợn giá 5.550đ/liều; Vac-xin tụ huyết trùng giá 6.090đ/liều; Vac-xin cúm gia cầm giá 950đ/liều; Vac-xin dịch tả vịt giá 200đ/liều.

Giá các loại phân đạm urê giá ổn định cụ thể: Đạm urê Ninh Bình giá 20.000đ/kg; Phân NPK-S Lâm Thao 12.5.10-14S (bao 50kg) giá 9.700đ/kg.

Thuốc thú y (chứa hoạt chất: Amoxicillin lọ 20ml) giá ổn định so với trước cụ thể như: giá 49.000đ/liều; Thuốc trừ sâu (hoạt chất Pymethrozin gói 5gram) giá 31.000đ/gói; Thuốc trừ bệnh (chứa hoạt chất Tricyclazod chai 10ml) giá 20.000đ/chai.

4.3. Giá vật liệu xây dựng, nhiên liệu và chất đốt:

Vật liệu xây dựng thể như sau: Thép xây dựng thép trơn cuộn CT3, CB240, phi 6 giá 18.000 đ/kg; Xi măng Bút Sơn FPC30 giá 55.000đ/bao; Cát đen mua rời dưới 2m³/lần, tại nơi cung ứng (không phải khai thác) giá 85.000đ/m³; Cát vàng mua rời dưới 2m³/lần, tại nơi cung ứng (không phải nơi khai thác) giá 435.000đ/m³; Gạch ống 2 lỗ, cỡ rộng 10 x dài 22, loại 1, mua rời tại nơi cung ứng giá 750đ/viên; Ống nhựa Tiền Phong phi 90 loại 1 giá 41.000đ/m.

Giá Nước sinh hoạt (trung bình 10m³ đầu tiên) giá 4.262đ/m³; Gas đun giá cụ thể như: Gas đun loại bình 12kg (không có tiền bình) giá 27.652 đ/kg.

Tháng 01 giá xăng, dầu: Xăng E5 Ron 92 giá 23.610 đồng/lít; Xăng Ron 95 giá 24.340 đồng /lít; Dầu Diezen giá 18.580 đồng/lít.

4.4. Dịch vụ giáo dục; giải trí và du lịch; giao thông:

Dịch vụ giáo dục thu học quy định tại Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND ngày 14/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau: Dịch vụ giáo dục trường mầm non công lập giá 59.000đ/tháng; Trường trung học cơ sở

công lập (lớp 8) giá 55.000đ/tháng; Trường trung học phổ thông công lập (lớp 11) giá 59.000đ/tháng.

Dịch vụ giáo dục đào tạo nghề công lập thu học phí cụ thể như sau: Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật Hòa Bình giá 520.000đ/năm (hệ cao đẳng); Dịch vụ giáo dục đào tạo trung cấp, trường thuộc cấp Bộ quản lý: Trường Cao đẳng Nghề Sông Đà giá 100.000đ/tháng (hệ cao đẳng).

Giải trí và du lịch giá cụ thể như sau: Du lịch trọn gói trong nước (Hòa Bình- Nhà máy thủy điện - Thung nai - Hang núi đầu rồng - Vườn cam Cao Phong) giá 700.000đ/ngày/người; Phòng Khách sạn (Khách sạn Grand Hotel - thành phố Hòa Bình) 3 sao hoặc tương đương giá 600.000đ/ngày/đêm; Phòng nhà khách tư nhân (nhà nghỉ Vạn Phúc - TP Hòa Bình) giá 200.000đ/ngày/đêm.

Dịch vụ giao thông vận tải giá cụ thể như: Trông giữ xe máy giá 4.000 đ/lượt; Trông giữ ô tô giá 20.000đ/lượt; Giá cước ô tô đi đường dài (Hòa Bình - Bình Dương) giá 650.000đ/km; Giá xe buýt công cộng (huyện Cao Phong - huyện Đà Bắc) giá 50.000đ/vé; Giá taxi (giá từ 01km đến 30 km, loại xe 4 chỗ) giá 8.500đ/km.

4.5. Thuốc chữa bệnh cho người và dịch vụ y tế:

Thuốc chữa bệnh cho người giá cụ thể như sau: Thuốc tim mạch hoạt chất Amlodipin 5mg giá 1.000đ/viên; Thuốc chống nhiễm, điều trị ký sinh trùng hoạt chất Cefuroxim 500mg giá 4.500đ/viên; Thuốc dị ứng và các trường hợp quá mẫn cảm hoạt chất Cinnarizin 25mg giá 80đ/viên; Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm hoạt chất Paracetamol 500mg giá 500đ/viên; Thuốc tác dụng trên đường hô hấp hoạt chất N-Acetylcystein 200mg giá 2.500đ/gói; Thuốc vitamin và khoáng chất Vitamin B1 50mg giá 1.500đ/viên; Thuốc đường tiêu hóa hoạt chất Omeprazole 20mg giá 10.000đ/lọ; Hóc môn và các thuốc tác động vào hệ nội tiết hoạt chất Methyl Prednisolon 4mg giá 2.000đ/viên; Thuốc khác hoạt chất Sulfamethoxazol 400mg giá 750đ/viên; Khẩu trang tiệt trùng (khẩu trang giấy y tế): 2.000 đồng/chiếc.

Dịch vụ y tế giá quy định tại theo Nghị quyết 292/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán Quỹ BHYT trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giá cụ thể như sau: Khám bệnh giá 38.700đ/lượt; Ngày giường điều trị nội trú nội khoa, loại 1 giá 226.500đ/ngày; siêu âm giá 43.900đ/lượt; X-quang số hóa 1 phim giá 65.400đ/lượt; xét nghiệm tế bào cận nước tiểu hoặc cận Adis giá 43.100đ/lượt; Điện tâm đồ giá 32.800đ/lượt; Nội soi thực quản - dạ dày- tá tràng ống mềm không sinh thiết giá 244.000đ/lượt; Hàn composite cổ răng giá 333.000đ/lượt; Châm cứu (có kim dài) giá 72.300đ/lượt.

Giá khám chữa bệnh tại Phòng khám đa khoa Sepentrong Tây Bắc giá cụ thể như sau: Khám bệnh giá 38.700đ/lượt; Siêu âm giá 43.900đ/lượt; Chụp X-quang số hóa 1 phim giá 65.400đ/lượt; Xét nghiệm tế bào cận nước tiểu hoặc cận Adis giá 43.100đ/lượt; điện tâm đồ giá 32.800đ/lượt; Châm cứu (có kim dài) giá 72.300đ/lượt.

4.6. Vàng và Đô la Mỹ:

Trong tháng 01/2022 giá Vàng và Đô la Mỹ tại thành phố Hòa Bình biến động, cụ thể như sau: Vàng bán ra giá 5.320.000 đồng/chỉ; Giá vàng mua vào 5.220.000 đ/chỉ; Đôla Mỹ giá bán ra 22.645 VNĐ/USD; Đôla Mỹ giá mua vào 22.415VNĐ/USD.

Giá một số mặt hàng chủ yếu tại thị trường tỉnh Hòa Bình.

(Có phụ lục kèm theo)

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC GIÁ THÁNG 01 NĂM 2022

- Thường xuyên theo dõi diễn biến giá cả thị trường, lập báo cáo tháng gửi Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, trong công tác điều hành quản lý giá trên địa bàn;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý giá, bình ổn giá thị trường trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trong những ngày đầu năm 2022 và dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.

Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình Báo cáo Cục quản lý Giá - Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá);
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Giám đốc, các PGĐ sở;
- Phòng TCKH các huyện, TP;
- Phòng: QLG&CS;
- Phòng: THPTK đăng tải website Sở TC;
- Lưu: VT (G).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Văn Lộc